

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLEI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 24/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Hiệu, bà Y Nhon

Thư ký ghi phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk Glei xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 29/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

A S; tên gọi khác: không; sinh ngày 19/6/1988 tại huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Cán bộ xã; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A C (Đã chết) và bà Y Đ (Đã chết); bị cáo có vợ là Y U X và hai con, con lớn sinh 2012, con nhỏ sinh 2016.

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tốt, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2021 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

+ Ủy ban nhân dân xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum; người đại diện theo pháp luật: Bà Y V; sinh năm 1974 – chức vụ: Chủ tịch; nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Thị N; sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Kon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 31/8/2021 sau khi đi nhậu về thì A S đến phòng Đoàn thanh niên tại trụ sở Đảng ủy – HNND – UBND xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei để ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A S nảy sinh ý định trộm tiền quỹ của cơ quan để trả nợ cá nhân nên A S đã lén lút đi đến Văn phòng HNND – UBND dùng chìa khóa được giao trước đó mở cửa phòng làm việc và sử dụng chìa khóa đa năng mua trên mạng để mở khóa tủ gỗ đựng tiền nhưng do chìa khóa bị gãy, kẹt lại bên trong ổ khóa không mở được tủ nên A S bỏ về phòng làm việc của Đoàn thanh niên, nghĩ đến việc trả nợ nên A S tiếp tục đến bếp của Ban chỉ huy quân sự xã Đăk Môn lấy một con dao và một cây gỗ quay trở lại phòng làm việc, A S kéo tủ đựng tiền khỏi vị trí ban đầu và dùng dao cạy tấm ván ở mặt sau của tủ nhưng chưa được thì phần mũi dao bị gãy, A S tiếp tục dùng dao kết hợp với cây gỗ cạy bung tấm ván mặt sau của tủ và lấy được số tiền 13.380.000 đồng (*Mười ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*), sau đó đóng tấm ván lại và đặt tủ vào vị trí ban đầu. Khi lấy được tiền, A S khóa cửa phòng làm việc rồi đi đến phòng làm việc của Đoàn thanh niên cất giấu con dao trên đầu của tủ hồ sơ, sau đó A S đi ra cầu Đăk Long (thuộc địa phận giữa thôn Đăk Giác và Đăk Nai, xã Đăk Môn) ném bộ chìa khóa đa năng và cây gỗ xuống suối Đăk Long để phi tang, sau khi bị phát hiện ngày 01/9/2021, A S đã giao nộp số tiền 13.380.000 đồng.

Quá trình điều tra A S còn khai nhận trước đó đã hai lần trộm tiền quỹ của Ủy ban nhân dân xã Đăk Môn, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 12/7/2021 A S được phân công nhiệm vụ kiêm nhiệm Công chức văn phòng – Thống kê xã Đăk Môn theo Quyết định số: 10/CT – UBND của UBND xã Đăk Môn và được phân công ngồi cùng phòng với thủ quỹ của UBND xã Đăk Môn là chị Lê Thị Ngọc nên A S biết được việc chị Ngọc cất tiền quỹ của cơ quan trong tủ gỗ tại phòng làm việc và nghĩ đến việc nợ nần nên khoảng giữa tháng 7 năm 2021 (không nhớ cụ thể ngày), lợi dụng ban đêm vắng người, A S đã lén lút đến phòng làm việc, sử dụng chìa khóa đa năng mà A S mua trên mạng Internet vào khoảng tháng 5/2021 rồi mở khóa tủ đựng tiền quỹ cơ quan lấy trộm số tiền 15.600.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*), số tiền lấy được A S đã tiêu xài và trả nợ cá nhân hết.

Lần thứ 2: Khoảng đầu tháng 8 năm 2021 (không nhớ ngày nào), cũng với thủ đoạn trên, A S đã lấy trộm được số tiền 15.453.000 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng*), số tiền trộm cắp được A S sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân và trả nợ.

Cáo trạng số: 13/CT - VKS ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố bị can A S về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei giữ nguyên quyết định truy tố

và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo A S từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, không có thu nhập ổn định, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao màu đen trắng, lưỡi dao bằng kim loại, bị gãy phần mũi dao, dài 18cm, rộng nhất 4 cm, nhỏ nhất 01cm, cán bằng nhựa dài 12 cm (Đã qua sử dụng); 01 (Một) ổ khóa bằng kim loại màu vàng trắng, có ghi dòng chữ VIET – TIEP.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập.

Lời nó sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ, ngày 31/8/2021 do muốn có tiền trả nợ nên A S đã lén lút, bí mật đi đến phòng làm việc của Văn phòng HĐND – UBND xã Đắk Môn, dùng chìa khóa được giao để mở cửa phòng làm việc và sử dụng chìa khóa đa năng mua trên mạng vào tháng 5/2021 để mở khóa tủ gỗ đựng tiền nhưng do chìa khóa

bị gãy, kẹt lại bên trong ổ khóa nên không mở tủ được. Sau đó A S đến phòng bếp của Ban chỉ huy quân sự xã Đăk Môn lấy một con dao và một cây gỗ cạy bung được tấm ván mặt sau của tủ gỗ lấy được số tiền 13.380.000 đồng (*Mười ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*), sau đó đóng tấm ván lại và đặt tủ vào vị trí ban đầu. Ngoài ra, vào khoảng giữa tháng 7 năm 2021 A S còn trộm cắp tiền quỹ của Ủy ban nhân dân xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei với số tiền là 15.600.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*), và đầu tháng 8/2021 A S đã lấy trộm số tiền là 15.453.000 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng*). Tổng số tiền mà A S trộm cắp được trong 03 lần là 44.433.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra, hơn nữa bị cáo lại là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, cán bộ cấp xã lẽ ra bị cáo phải làm gương cho nhân dân trong công tác tuyên truyền pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Về đặc điểm nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã chủ động giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả; trong quá trình công tác bị cáo là người có nhiều thành tích xuất sắc, nhiều năm được tặng thưởng Giấy khen và Bằng khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei đã thu giữ 01 (một) con dao màu đen trắng, lưỡi dao bằng kim loại, bị gãy phần mũi dao, dài 18cm, rộng nhất 4 cm, nhỏ nhất 01cm, cán bằng nhựa dài 12 cm (Đã qua sử dụng); 01 (Một) ổ khóa bằng kim loại màu vàng trắng, có ghi dòng chữ VIET – TIEP. Xét thấy các vật chứng là công cụ phạm tội, vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A S 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao màu đen trắng, lưỡi dao bằng kim loại, bị gãy phần mũi dao, dài 18cm, rộng nhất 4 cm, nhỏ nhất 01cm, cán bằng nhựa dài 12 cm (Đã qua sử dụng); 01 (Một) ổ khóa bằng kim loại màu vàng trắng, có ghi dòng chữ VIET – TIEP

(Vật chứng có đặc điểm nhận dạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glei ngày 08/11/2021)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2021). Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Glei;
- Công an huyện Đắk Glei;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Tài

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Nghiêm Đình Hiệu

2. Y Nhơn

Ngô Đình Tài